

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

*Yên Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lục Văn N, sinh năm: 1988; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu T và anh Lục Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T và anh Lục Văn N tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lục Văn N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 04 con chung là Lục Thị Mỹ L, sinh ngày 10/11/2012, Lục Thị Huyền T, sinh ngày 07/4/2015, Lục Thị Cát T, sinh ngày 15/8/2018, Lục Xuân B, sinh ngày 30/6/2020; chị Nguyễn Thu T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lục Xuân B số tiền 1.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo

tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật; thời điểm giao con kể từ ngày 22/7/2021, người nhận và quản lý tiền cấp dưỡng là anh Lục Văn N; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thu T, anh Lục Văn N xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu T chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền mà chị Nguyễn Thu T phải nộp là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/20..../04240 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y Minh, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Đạng**

